

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/DS-ST  
Ngày: 12-3-2024  
V/v tranh chấp "*Hợp đồng hợp tác (Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền)*"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Hồ Thị Kim Liên.

- Bà Đặng Thị Mỹ Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Nhật – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 603/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp "*Hợp đồng hợp tác (Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền)*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C.

Trụ sở chính: Số 55, tờ bản đồ 19, xã L, huyện T, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí T - Giám đốc.

Địa chỉ: Khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Chí T: Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1983. (*theo Giấy ủy quyền ngày 13/7/2023*) (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số C đường N, khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- **Bị đơn:** Bà Từ Thị Hồng T2, sinh năm 1990. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số G, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T1 có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến trình bày như sau:*

Ngày 20/12/2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C (viết tắt là Công ty) và bà Từ Thị Hồng T2 có ký kết hợp đồng hợp số 01/2021/CBLT-CN với nội dung bà T2 chịu trách nhiệm tổ chức thu mua lúa gạo vụ Đông Xuân theo yêu cầu của Công ty.

Theo thỏa thuận để thực hiện thu mua lúa gạo của nông dân, Công ty tạm ứng cho bà Từ Thị Hồng T2 tổng số tiền 62.000.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Cụ thể:

- + Ngày 30/12/2021 Công ty T3 số tiền 50.000.000.000 đồng.
- + Ngày 31/12/2021 Công ty T3 số tiền 3.500.000.000 đồng.
- + Ngày 05/01/2022 Công ty T3 số tiền 2.000.000.000 đồng.
- + Ngày 07/01/2022 Công ty T3 số tiền 2.900.000.000 đồng.
- + Ngày 10/01/2022 Công ty T3 số tiền 3.600.000.000 đồng

Tuy nhiên, từ khi nhận được tiền tạm ứng, bà T2 không tiến hành thu mua lúa gạo vụ Đông Xuân theo yêu cầu của Công ty. Công ty đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở nhưng bà T2 vẫn không thực hiện nên Công ty đã yêu cầu bà T2 hoàn trả số tiền tạm ứng mà Công ty đã chuyển cho bà T2. Sau đó, từ ngày 08/4/2022 đến ngày 14/4/2022 bà T2 tiến hành chuyển khoản hoàn tiền tạm ứng cho Công ty với số tiền 37.500.000.000 đồng thì không tiếp tục hoàn tiền cho Công ty.

Do đó, Công ty khởi kiện yêu cầu buộc bà Từ Thị Hồng T2 trả cho Công ty số tiền tạm ứng thu mua lúa gạo vụ Đông Xuân theo hợp đồng hợp tác số 01/2021/CBLT-CN ngày 20/12/2021 là 24.500.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất phát sinh.

*- Bị đơn bà Từ Thị Hồng Thanh vắng m trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà N đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:*

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C. Buộc bà Từ Thị Hồng T2 thực hiện nghĩa vụ trả tổng số tiền 24.500.000.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C khởi kiện bà Từ Thị Hồng T2. Bà Từ Thị Hồng T2 có nơi cư trú tại phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C khởi kiện yêu cầu bà Từ Thị Hồng T2 trả lại cho Công ty số tiền tạm ứng thu mua lúa gạo vụ Đông Xuân theo hợp đồng hợp tác số 01/2021/CBLT-CN ngày 20/12/2021 là 24.500.000.000 đồng. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng hợp tác (yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C do ông Nguyễn Chí T đại diện theo pháp luật ủy quyền cho ông Nguyễn Thành T1 (*theo Giấy ủy quyền ngày 13/7/2023*). Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ông T1 tham gia tố tụng với tư cách người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền

[4] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T1 có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11/3/2024, bị đơn bà Từ Thị Hồng T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Công ty và bà T2 có ký Hợp đồng hợp tác số 01/2021/CBLT-CN ngày 20/12/2021, tại Điều 1 và Điều 2 của hợp đồng thể hiện nội dung “*Bà T2 (bên B) chịu trách nhiệm tổ chức thu mua lúa gạo vụ Đông Xuân theo yêu cầu của Công ty (bên A) và Công ty (bên A) tạm ứng trước cho bà T2 (bên B) 30% giá trị hợp đồng bằng chuyển khoản, tạm tính 60.000.000.000 đồng để bên B đặt cọc với nông dân*”. Hợp đồng này được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 504 Bộ luật dân sự nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã thực hiện nghĩa vụ tạm ứng trước số tiền 62.000.000.000 đồng cho bà T2 thể hiện tại Sổ chi tiết công nợ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/6/2021 và Sao kê chi tiết giao dịch do Ngân hàng thương mại cổ phần C1 – chi nhánh A cung cấp. Đồng thời, Công ty cũng thừa nhận bà T2 có hoàn lại 37.500.000.000 đồng tiền tạm ứng và chỉ yêu cầu bà T2 trả số tiền tạm ứng còn lại 24.500.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Nhận

thấy, bà T2 không thực hiện đúng nghĩa vụ thu mua lúa gạo vụ Đ là vi phạm nghĩa vụ của bên hợp tác theo hợp đồng do đó phải có nghĩa vụ trả số tiền 24.500.000.000 đồng cho Công ty.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty, buộc bà T2 có nghĩa vụ trả cho Công ty B đồng tiền tạm ứng thu mua lúa gạo vụ Đông Xuân theo Hợp đồng hợp tác số 01/2021/CBLT-CN ngày 20/12/2021.

[6] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của Công ty được chấp nhận nên bà T2 phải chịu 132.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Điều 26, 35, 39, 85, 86, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 398, Điều 401, Điều 504 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C.

- Buộc bà Từ Thị Hồng T2 có trách nhiệm trả số tiền 24.500.000.000 đồng (*Hai mươi bốn tỷ, năm trăm triệu đồng*) cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Từ Thị Hồng T2 phải chịu 132.500.000 đồng (*Một trăm ba mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 66.250.000 đồng (*Sáu mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001263 ngày 14/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Thị Diệu Tiên**